

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:103/2019/HS-PT

Ngày 18/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Thị Minh Châu.

2. Bà Ngô Ngọc Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Huy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A.G tham Gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A.G, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 138/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Phùng Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo Phùng Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố L.X, tỉnh A.G.

Bị cáo kháng cáo:

Phùng Thanh T, sinh ngày 28/3/1971; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Lô 07, tổ 19, khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố L.X, tỉnh A.G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Cha: Phùng Văn Uẩn, sinh năm 1953; Mẹ: Châu Thị Hoa, sinh năm 1953; Vợ: Võ Thị T1, sinh năm 1977; Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo được tại ngoại cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa: Bà Phạm Thanh Ái D - Trợ Giúp viên pháp lý, Trung T trợ Giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A.G, bào chữa cho bị cáo Phùng Thanh T. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 Giờ ngày 23 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Thanh Gi điều khiển xe mô tô biển số 67B1-115.78 đến nhà Phùng Thanh T tại số 401/62, khóm Đông Thịnh 4, phường Mỹ Phước, thành phố L.X, tỉnh A.G để đòi 2.500.000 đồng mà T vay của Gi. Do chưa có tiền nên T hẹn ngày hôm sau sẽ trả, nên Gi ra về. Khoảng 15 phút, Gi quay trở lại tiếp tục đòi nợ dẫn đến việc T và Gi cự cãi, đánh nhau. Gi cầm nón bảo hiểm đánh T. T đưa tay lên đỡ và đẩy Gi ra khỏi nhà, Gi cầm nón bảo hiểm đánh trúng vào má trái của T 01 cái gây thương tích. Lúc này, T vào nhà lấy con dao yếm bằng kim loại dài 30cm, cán dài 12cm; lưỡi dao dài 18cm, nơi rộng nhất 6,7cm, hẹp nhất 3,3cm ra chém nhiều nhất trúng vào tay phải và tay trái của Gi, cho đến khi Gi lùi ra đầu đường cách nhà T khoảng 15m thì dừng lại. Sau đó, Gi được người thân đưa đến Bệnh viện Đa khoa trung T A.G điều trị thương tích, đến ngày 13 tháng 7 năm 2018 ra viện. T từ chối Giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi Gi cầm nón bảo hiểm đánh T.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, 01 nón bảo hiểm màu nâu.

Căn cứ bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 217/18/TgT ngày 04/10/2018 của Trung T pháp y - Sở Y tế A.G, đối với Nguyễn Thanh Gi, sinh năm 1979, xác định: Sẹo mặt trước 1/3 trên cẳng tay phải 03 x 1.2cm; Sẹo mặt trước 1/3 Giữa cẳng tay phải 4.5 x 0.2cm; Sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái 4.5 x 0.5cm; Gãy hở 1/3 dưới xương trụ trái, đứt gân duỗi chung các ngón, đứt gân duỗi cổ tay trụ đứt gân duỗi ngón cái dài. Đã phẫu thuật kết hợp xương trụ trái, nối gân. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%, gây có tật nhẹ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố L.X, tỉnh A.G, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phùng Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134, các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Buộc bị cáo Phùng Thanh T bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Thanh Gi số tiền 17.234.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/8/2019, bị cáo Phùng Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phùng Thanh T vẫn Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, với lý do: Hoàn cảnh Gia đình khó khăn; thuộc hộ nghèo; là lao động làm thuê; bồi thường thiệt hại xong cho phía bị hại, được người bị hại làm đơn xin bãi nại.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, Giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phùng Thanh T xin Giảm nhẹ hình phạt; không chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo. Sửa bản án sơ thẩm.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Phùng Thanh T:

Thông nhất về tội danh và khung hình phạt không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết Giảm nhẹ; bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; có một phần lỗi của người bị hại dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo trước; có hoàn cảnh Gia đình khó khăn; là lao động làm thuê; con còn nhỏ; khắc phục bồi thường xong cho người bị hại; người bị hại xin bãi nại cho bị cáo; đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phùng Thanh T làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phùng Thanh T khai nhận, do tức Giận việc người bị hại đến nhà bị cáo đòi nợ và dẫn đến cự cãi, Gi dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào chân mày của bị cáo trước, nên bị cáo có dùng dao chém vào tay của Gi gây thương tích như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Phùng Thanh T, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Nguyên nhân xuất phát từ việc Gi đến nhà bị cáo đòi nợ rồi dẫn đến cự cãi đánh nhau và Gi cầm nón bảo hiểm đánh bị cáo trước. Lẽ ra, bị cáo phải biết kìm chế bản thân và dùng các biện pháp khác phù hợp để xử lý thì hậu quả đáng tiếc sẽ không xảy ra. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, sau khi bị đánh bị cáo đã

vào nhà lấy cây dao là loại hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào người Gi, hậu quả làm cho Gi bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ là 15%, gây cố tật nhẹ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng Giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh Giá đúng đắn, toàn diện tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, Giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp, thỏa đáng. Lẽ ra, cần Giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm tuyên phạt. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự; có một phần lỗi của người bị hại dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo trước; có hoàn cảnh Gia đình khó khăn; là lao động làm thuê; con còn nhỏ; khắc phục bồi thường xong số tiền cho người bị hại mà cấp sơ thẩm tuyên buộc; người bị hại yêu cầu xin Giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét Giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng, Giáo dục cải tạo bị cáo. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phùng Thanh T xin Giảm nhẹ hình phạt. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phùng Thanh T 01 (một) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Buộc bị cáo Phùng Thanh T bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Thanh Gi số tiền 17.234.000 đồng. (Mười bảy triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường cho Nguyễn Thanh Gi xong, theo Vi Bằng số 58/VB-TPL ngày 30/7/2019 Văn phòng Thừa phát lại L.X, tỉnh A.G.

Bị cáo Phùng Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

-VKSND tỉnh A.G;

-VKSND thành phố L.X;

-TAND thành phố L.X ;

-CQCSĐT thành phố L.X;

-Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.X;

-Bị cáo;

-Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự;

-Tòa Hình sự;

-PV 06 - Công an tỉnh A.G;

-Sở Tư pháp A.G;

-Văn phòng;

- lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn